Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ *A, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 698/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh Nh, sinh năm 1988; Địa chỉ: 30 L, phường T, A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G sinh năm 1977; Địa chỉ: tổ 2, khu vực 1, phường H, A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Văn G.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có hai con chung tên là: Nguyễn V, sinh ngày 21/3/2011 và Nguyễn Ph, sinh ngày 22/10/2014. Khi ly hôn, chị Nh và anh G thỏa thuận giao cháu Nguyễn V cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ph cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh Gi xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

2.3. Về án phí: Chị Nh và anh Gi phải chịu 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn (mỗi người chịu 75.000 đồng) nhưng hai đương sự thỏa thuận chị Nh chịu toàn

bộ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/007559 ngày 26/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự A. Trả lại cho chị Nh 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND A
- Chi cục THADS A
- Các đương sự;
- UBND phường H, A.
(ĐKKH số 57 ngày 21.9.2010);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung